

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công bố Đơn giá nhân công xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 26/12/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn và xác định chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn và xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 1984/SXD-QLHĐXD ngày 24/7/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này bảng đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (*có phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân áp dụng đơn giá nhân công ban hành kèm theo Quyết định này để thực hiện xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng làm cơ sở thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước của các dự án sử dụng vốn khác.

**Điều 3.** Xử lý chuyển tiếp.

1. Các gói thầu xây dựng đã ký hợp đồng trước thời điểm có hiệu lực của Quyết định này thì thực hiện theo nội dung hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu và nội dung hợp đồng đã ký kết.

2. Trường hợp tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình đã được phê duyệt trước thời điểm có hiệu lực của Quyết định này và chưa ký hợp đồng xây dựng thì Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 47/QĐ-SXD ngày 27/4/2020 của Sở Xây dựng.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, XD<sub>1</sub>;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Tiến Hưng**

**PHỤ LỤC****BẢNG ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TỈNH HÀ TĨNH***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 03/8 /2020 của UBND tỉnh)*

Stt	Nhóm nhân công	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo khu vực (đồng/ngày công)	
		Vùng III	Vùng IV
<b>I</b>	<b>Công nhân xây dựng trực tiếp</b>		
1	Nhóm 1	234.500	223.500
2	Nhóm 2	235.400	225.400
3	Nhóm 3	238.700	226.800
4	Nhóm 4	240.300	229.400
5	Nhóm 5	241.700	230.800
6	Nhóm 6	242.500	232.000
7	Nhóm 7	244.200	232.900
8	Nhóm 8	243.000	232.700
9	Nhóm 9	244.700	233.400
10	Nhóm 10	246.000	234.300
<b>II</b>	<b>Kỹ sư</b>	246.000	235.800
<b>III</b>	<b>Tư vấn xây dựng</b>		
1	Kỹ sư cao cấp, chủ nhiệm dự án	932.700	847.900
2	Kỹ sư chính, chủ nhiệm bộ môn	671.100	610.100
3	Kỹ sư	526.100	478.300
4	Kỹ thuật viên trình độ trung cấp, cao đẳng, đào tạo nghề	430.800	391.600
<b>IV</b>	<b>Nghệ nhân</b>	516.500	491.900
<b>V</b>	<b>Thuyền trưởng</b>	430.200	409.700
<b>VI</b>	<b>Thuyền phó</b>	409.700	390.190
<b>VII</b>	<b>Thủy thủ, thợ máy</b>	329.700	314.000
<b>VIII</b>	<b>Thợ điều khiển tàu sông</b>	403.000	383.800
<b>IX</b>	<b>Thợ điều khiển tàu biển</b>	420.300	400.300
<b>X</b>	<b>Thợ lặn</b>	526.500	501.400

**Ghi chú:**

1. Danh mục các công tác xây dựng thuộc nhóm nhân công xây dựng được quy định theo phụ lục 02 của thông tư 15/2019/TT-BXD.

2. Đơn giá nhân công xây dựng ở bảng trên được tính trung bình theo nhóm và vùng. Trong quá trình thực hiện nếu có sự biến động lớn về đơn giá nhân công trên thị trường của tỉnh thì UBND tỉnh sẽ xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

3. Tỉnh Hà Tĩnh được chia làm 02 vùng theo quy định của Chính phủ về lương tối thiểu vùng.

- Vùng III: gồm thành phố Hà Tĩnh và thị xã Kỳ Anh.

- Vùng IV: gồm các huyện, thị xã còn lại.

4. Đơn giá nhân công xây dựng ban hành theo Quyết định này là đơn giá nhân công được xác định với thời gian làm việc một ngày là 08 giờ và một tháng là 26 ngày.

5. Đơn giá ngày công của nhân công xây dựng là đơn giá ngày công của công nhân trực tiếp sản xuất xây dựng, lái xe, thợ vận hành máy và thiết bị thi công, kỹ sư khảo sát; thuyền trưởng, thuyền phó, thợ điều khiển tàu sông, tàu biển, thủy thủ, thợ máy, kỹ thuật viên; nghệ nhân, thợ lặn làm việc trong điều kiện bình thường, đã bao gồm các khoản bảo hiểm người lao động phải nộp theo quy định và chưa bao gồm các khoản bảo hiểm mà người sử dụng lao động nộp cho người lao động đã được tính trong chi phí chung (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn).

6. Đơn giá ngày công của tư vấn xây dựng ban hành theo Quyết định này là đơn giá đã bao gồm các khoản lương, phụ cấp lương, các khoản bảo hiểm thuộc trách nhiệm của người lao động phải nộp theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn).

7. Đơn giá nhân công xây dựng của công tác cá biệt là đơn giá của nhân công xây dựng làm việc trong điều kiện nguy hiểm, độc hại (công trình thi công đèo dốc cao, công trình hầm; công trình thi công ngoài biển đảo và một số công trình có tính chất cá biệt khác).

8. Riêng đối với nhóm 11, Phụ lục 02 của Thông tư 15/2019/TT-BXD, trên cơ sở phương pháp điều tra khảo sát quy định tại Thông tư này, người quyết định đầu tư quyết định việc xây dựng riêng cho công trình sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng.

9. Đơn giá nhân công ban hành theo Quyết định này là đơn giá nhân công của cấp bậc bình quân của các nhóm nghề theo Phụ lục số 06, đơn giá của các cấp bậc còn lại được quy đổi theo điểm 5 Phụ lục số 01 của Thông tư 15/2019/TT-BXD.